

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI
KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 100 /KTA - TCKT
V/v Giải trình Lợi nhuận sau thuế TNDN
tại Báo cáo KQHĐKD năm 2020.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và tình hình thực tế của CTCP Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (mã chứng khoán: PGD),

PGD xin giải trình nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD năm 2020 giảm 13,19% so với cùng kỳ năm 2019, cụ thể như sau:

1. Tổng hợp một số chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020	Chênh lệch	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)-(4)	(7)=(6)/(4)
1	Sản lượng khí	MMBTU	35.458.177,73	34.848.092,68	-610.085,05	-1,72%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	7.982.470.574.163	7.526.763.927.400	-455.706.646.763	-5,71%
3	Giá vốn hàng bán	Đồng	7.230.973.012.387	6.836.403.870.501	-394.569.141.886	-5,46%
4	Lợi nhuận gộp	Đồng	751.497.561.776	690.360.056.899	-61.137.504.877	-8,14%
5	Tỷ lệ lãi gộp/Doanh thu	%	9,41%	9,17%	-0,24%	-2,55%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	17.988.985.995	10.368.427.936	-7.620.558.059	-42,36%
7	Chi phí hoạt động	Đồng	474.114.618.384	443.767.839.127	-30.346.779.257	-6,40%
8	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	295.519.014.303	255.291.204.352	-40.227.809.951	-13,61%
9	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	233.732.718.847	202.913.777.823	-30.818.941.024	-13,19%



2. Nguyên nhân:

Sản lượng khí (Chỉ tiêu 1) của năm 2020 giảm 610.085,05 MMBTU (tương đương 1,72%) làm Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Chỉ tiêu 2) giảm 455.706.646.763 đồng (tương đương 5,71%) so với cùng kỳ năm 2019.

Lợi nhuận gộp (Chỉ tiêu 4) của năm 2020 giảm 61.137.504.877 đồng (tương đương 8,14%) và Doanh thu hoạt động tài chính (Chỉ tiêu 6) giảm 7.620.558.059 đồng (tương đương 42,36%); Chi phí hoạt động (Chỉ tiêu 7) giảm 30.346.779.257 đồng (tương đương 6,40%) làm Lợi nhuận trước thuế (Chỉ tiêu 8) giảm 40.227.809.951 đồng (tương đương 13,61%). Theo đó, Lợi nhuận sau thuế (Chỉ tiêu 9) giảm 30.818.941.024 đồng (tương đương 13,19%) so với cùng kỳ năm 2019.

Nguyên nhân chính là do Sản lượng khí bán ra và Doanh thu hoạt động tài chính giảm so với cùng kỳ năm 2019.

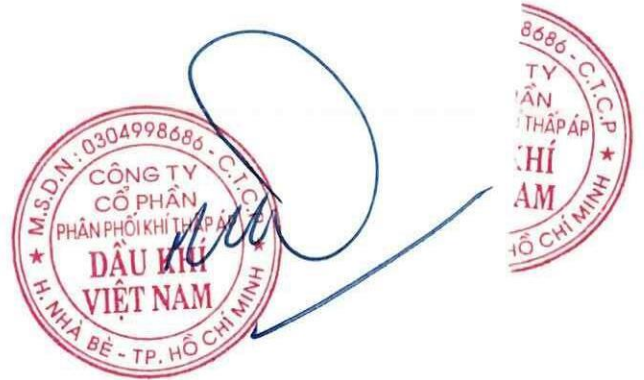
Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Người CBTT (để t/h);
- Lưu VT, TCKT. HT(03).



GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Nam